

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HS-PT

Ngày: 01 – 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 262/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Thị X và Lê Thị Hồng N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Thị X, sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Tiền Giang; giới tính: nữ CCCD số: 0821700116XX; nơi cư trú: tổ E, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); chồng: Nguyễn Văn H1; con: có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Hồng N, sinh ngày 18/4/1990 tại tỉnh Tiền Giang; giới tính: nữ; CCCD số: 0821900144XX; nơi cư trú: tổ E, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và con bà Lê Thị X (là bị cáo cùng vụ án); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: số B đường L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: số A đường N, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang
Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/11/2023, bị cáo Lê Thị X đang bán rau tại chợ C2 thuộc Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang thì chị Nguyễn Ngọc H2 là Phó Ban quản lý C1 đi thu tiền hoa chi, gặp bị cáo X thì chị H2 dùng lời nói thô tục xúc phạm bị cáo Lê Thị Hồng N (con gái của bị cáo X) nên hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau và được mọi người can ngăn. Sau đó, chị H2 đi vào phòng Ban quản lý Chợ gần đó và nói chuyện với Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Phương Bảo N1. Lúc này, bị cáo Lê Thị Hồng N nghe mẹ ruột nói lại bị chị H2 đánh nên bị cáo N liền cầm con dao bằng kim loại dài 27cm sử dụng làm cá đi vào Ban quản lý Chợ tìm chị H2. Thấy vậy, chị H2 chụp tay bị cáo N cầm dao đẩy bị cáo N vào tường làm bị cáo N té ngã nằm dưới, chị H2 nằm trên. Khi nghe nói có đánh nhau trong Ban Quản lý chợ thì bị cáo X liền cầm cây kéo sử dụng bán rau xông vào can ngăn, đồng thời đâm trúng vào lưng chị H2 03 cái gây thương tích, khi chị H2 quay người lại liền bị N cầm dao đâm trúng vào ngực trái 01 cái gây thương tích thì được mọi người can ngăn nên bị cáo N, bị cáo X ném lại cây dao, kéo rồi bỏ đi. Sau đó, chị H2 được mọi người đưa đi cấp cứu, đến ngày 27/11/2023 chị H2 có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 433 ngày 12/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Ngọc H2 là 08% do vật sắc gây nên. Tỷ lệ phần trăm từng vết thương gồm: Sẹo vết thương ngực trái, cạnh núm vú trái: 01%; Sẹo vết thương bả vai phải, cạnh nách sau phải: 01%; Vết thứ nhất cạnh cột sống trái, ngang xương bả vai: 0%; Vết thứ hai cạnh cột sống trái, giữa lưng: 01%; Tổn thương màng phổi, tràn dịch phổi trái: 03%, trong đó điều trị tổn thương màng phổi để lại di chứng dày dính màng phổi trái: 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2024/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị X và Lê Thị Hồng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo bị cáo Lê Thị X 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2024 bị hại Nguyễn Ngọc H2 kháng cáo với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo Lê Thị Hồng N và Lê Thị X. Đồng thời xem xét lại tội danh vì hành vi của các bị cáo có yếu tố cấu thành tội “Giết người”.

Ngày 01/10/ 2024 bị cáo Lê Thị X và Lê Thị Hồng N kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, xem xét lại mức bồi thường thiệt hại.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng, bị cáo có đơn kháng cáo hợp lệ và trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 140/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, cho 01 trong 02 bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo có cung cấp tình tiết mới hồ sơ bệnh án.

* Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị cáo, bị hại có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 342, Điều 348, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Do có mâu thuẫn với giữa bị cáo Lê Thị X và bị hại Nguyễn Ngọc H2, nên khoảng 09 giờ ngày 08/11/2023, tại văn phòng Ban quản lý chợ thuộc chợ C2, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, bị cáo X dùng kéo đâm 03 cái vào vùng lưng vùng lưng và bị cáo Lê Thị Hồng N dùng dao đâm 01 cái vào vùng ngực của bị hại Nguyễn Ngọc H2 gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 08%.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, sau khi đánh giá tính chất, mức

độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là tương xứng.

Bị cáo Lê Thị X dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều cái gây thương tích cho bị hại 07% nên tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nguy hiểm, tuy tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết mới là chứng cứ xác định đang mắc nhiều bệnh như: đái tháo đường không phụ thuộc Insulin, gan nhiễm mỡ, hở van tim... nhưng nếu cho bị cáo hưởng án treo thì sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Hồng X dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 01% nên tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấp, đồng thời tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới là chứng cứ xác định đang mắc bệnh như: TD Viêm não hậu nhiễm, hội chứng tiết hormon kháng bài niệu (ADH) không thích hợp, nhiễm độc giáp (cường giáp)... Do vậy, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo, không ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Hồng X kháng cáo và cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm dẫn đến việc sửa bản án sơ thẩm nên trong trường hợp này không có lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3]. Các phân liên quan đến kháng cáo cần xem xét: không có.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo Lê Thị X kháng cáo về hình sự và không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị hại Nguyễn Ngọc H2 rút kháng cáo, bị cáo Lê Thị Hồng N kháng cáo về hình phạt và được chấp nhận, nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Ngọc H2.

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị X, chấp nhận một phần kháng cáo bị cáo Lê Thị Hồng N.

1.3. Sửa bản án sơ thẩm số 140/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang về hình phạt.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo bị cáo Lê Thị X 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm tù.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Thị X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND Thành phố M;
- VKSND Thành phố M;
- Công an Thành phố M;
- THADS Thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lê Huy